TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 09-01-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Văn Sáu**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Kim B** sinh năm: 1958
Địa chỉ: ấp M, xã N, H, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị V** (U) sinh năm: 1968
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2023, biên bản hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Kim B trình bày: Do qua lại mua bán quen biết nên bà có cho bà Đỗ Thị V vay ba lần tiền như sau:

Ngày 15 tháng 11 năm 2020 bà cho bà V vay số tiền 420.000.000 đồng, bà V hẹn cuối Tết trả.

Ngày 05 tháng 12 năm 2020 bà cho bà V vay số tiền 40.000.000 đồng, bà V hẹn 05 tháng sau trả.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 bà cho bà V vay số tiền 10.000.000 đồng, bà V hẹn 10 ngày sau trả.

Tổng số tiền vay là 470.000.000 đồng, khi vay bà V có làm biên nhận cho bà. Từ khi vay đến nay bà V chưa trả tiền cho bà. Nay bà yêu cầu bà V trả cho

bà số tiền 470.000.000 đồng làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu trả lãi theo quy định từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 dương lịch đến ngày xét xử.

Tại tờ tường trình ngày ngày 31 tháng 10 năm 2023, biên bản hòa giải ngày 30 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Đỗ Thị V trình bày: Bà thống nhất có vay và còn nợ bà Phan Kim B số tiền 470.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền này cho bà B nhưng xin trả dần một năm từ 20.000.000 đồng 25.000.000 đồng đến khi hết số tiền 470.000.000 đồng, xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Phan Kim B khởi kiện bà Đỗ Thị V về việc vay tiền, bà Vui cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Phan Kim B yêu cầu bà Đỗ Thị V trả tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa bà Phan Kim B và bà Đỗ Thị V thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được hai bên thừa nhận, thể hiện qua giấy mượn tiền ngày 15 tháng 11 năm 2020, giấy mượn tiền ngày 5 tháng 12 năm 2020, giấy mượn tiền ngày 15 tháng 12 năm 2020 do bà B cung cấp, có chữ ký tên của bà V. Các giấy mượn tiền có nội dung thể hiện bà V vay bà B tổng cộng 03 lần số tiền là 470.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà V thống nhất có vay và còn nợ bà B 470.000.000 đồng nhưng xin trả dần một năm từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đến khi hết số tiền 4700.000.000 đồng; bà B không đồng ý cho bà V trả dần, bà yêu cầu bà V trả 470.000.000 đồng làm 01 lần. Xét thấy, bà V đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay đầy đủ từ bà B nhưng bà V lại không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận mà cứ hẹn lần mặc dù bà B đã nhiều lần yêu cầu bà V trả nợ là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B. Do đó, cần buộc bà V phải có nghĩa vụ trả bà B số tiền vay còn nợ 470.000.000 đồng (bốn trăm bảy mươi triệu đồng) làm 01 lần là phù hợp điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Bà Phan Kim B yêu cầu bà Đỗ Thị V trả lãi của số tiền 470.000.000 đồng từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 dương lịch đến khi xét xử với mức lãi suất theo quy định, bà V xin không trả lãi. Xét thấy, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên phải trả lãi theo yêu cầu bà B là phù hợp Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015. Như vậy, lãi suất của số tiền 470.000.000 đồng từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 đến ngày xét xử ngày 09 tháng 01 năm 2024 là 36 tháng 25 ngày, số tiền là 143.686.825 đồng.

[5] Tổng cộng tiền vốn và lãi bà Đỗ Thị V phải trả cho bà Phan Kim B 01 lần là 613.686.825 đồng (sáu trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim B được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Phan Kim B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà B được Hội đồng xét xử chấp nhận và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Kim B.

1.1 Buộc bà Đỗ Thị V phải có nghĩa vụ trả bà Phan Kim B số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 613.686.825 đồng (sáu trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày bà Phan Kim B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đỗ Thị V chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Bà Đỗ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.547.473 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

2.2 Bà Phan Kim B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ